

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Câu 1: Theo quyết định của Hội nghị Pôttxđam (7 – 1945), lực lượng Đồng minh nào có nhiệm vụ giải giáp quân đội phát xít Nhật ở Việt Nam?

- A. Hồng quân Liên Xô và quân đội Mỹ.
- B. Quân đội Anh và quân đội Trung Hoa Dân quốc.
- C. Hồng quân Liên Xô và quân đội Trung Hoa Dân quốc.
- D. Quân đội Trung Hoa Dân quốc và quân đội Pháp.

Câu 2: Nguyên nhân thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của nhân dân châu Phi từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là do

- A. chế độ cai trị hà khắc của chủ nghĩa thực dân.
- B. giai cấp địa chủ phong kiến đầu hàng.
- C. sự cấu kết giữa thực dân Pháp và Anh.
- D. sự giúp đỡ của lực lượng cách mạng thế giới.

Câu 3: Việc kí văn kiện nào đánh dấu nhà Nguyễn đã đầu hàng hoàn toàn thực dân Pháp?

- A. Hiệp ước Hắc mãng.
- B. Hiệp ước Nhâm Tuất.
- C. Hiệp ước Patonốt.
- D. Hiệp ước Giáp Tuất.

Câu 4: Thái độ nhượng bộ phát xít của chính phủ các nước Anh, Pháp, Mỹ (trong những năm 30 của thế kỉ XX) là do

- A. lo sợ sự lớn mạnh của Liên Xô và muốn có thời gian tiến công Liên Xô.
- B. cần thời gian để chuẩn bị lực lượng chống chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản.
- C. sợ các nước phát xít tấn công nước mình trước và muốn liên minh với phe phát xít.
- D. sự thù ghét chủ nghĩa cộng sản nên muốn đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.

Câu 5: Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, nhân dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp phải phân tán lực lượng ra những địa bàn nào?

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê Nô, Luông Phabang – Mường Sài.
- B. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Plâyku, Luông Phabang – Sầm Nưa
- C. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plâyku, Luông Phabang – Mường Sài.
- D. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plâyku, Luông Phabang – Sầm Nưa

Câu 6: Ý nghĩa lớn nhất của việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm 1949 là gì?

- A. Thể hiện sự cân bằng về sức mạnh quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- B. Phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.
- C. Mỹ không còn đe dọa nhân dân thế giới bằng vũ khí hạt nhân.
- D. Đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của nền khoa học-kỹ thuật Xô viết.

Câu 7: Quốc gia nào ở châu Á đã giữ được độc lập hoàn toàn (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)?

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc
- C. Xiêm (Thái Lan).
- D. Ấn Độ.

Câu 8: Cuộc mít tinh ở Việt Nam có sự tham gia của 2,5 vạn người tại khu Đấu Xảo (Hà Nội) năm 1938 diễn ra nhân dịp kỉ niệm

- A. ngày thành lập Đảng Cộng sản Pháp.
- B. ngày Quốc tế Lao động.
- C. ngày Quốc tế Chống chiến tranh.
- D. ngày thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga.

Câu 9: Trong phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, năm 1960 được ghi nhận là

- A. “Năm châu Á”.
- B. “Năm châu Phi”.
- C. “Năm Mỹ Latinh”.
- D. “Năm châu Mỹ”.

Câu 10: Mục tiêu của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. tổ chức, đoàn kết nhân dân thế giới đánh đổ đế quốc và phong kiến.
- B. tổ chức, lãnh đạo quần chúng đoàn kết đấu tranh đánh đổ đế quốc, tay sai.
- C. tổ chức giai cấp công nhân đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến tay sai.
- D. tổ chức nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp và tư sản phản cách mạng.

Câu 11: Mục đích của thực dân Pháp khi tiến hành chương trình khai thác lần thứ nhất (1897 – 1914) ở Việt Nam là

- A. xây dựng căn cứ quân sự ở Việt Nam.
- B. khai hóa văn minh cho dân tộc Việt Nam.
- C. phát triển kinh tế Việt Nam
- D. vơ vét tài nguyên, bóc lột nhân công.

Câu 12: Tổ chức liên kết kinh tế – chính trị lớn nhất hành tinh được thành lập từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Liên minh châu Âu (EU).
- B. Liên hợp quốc (UN).
- C. Diễn đàn kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC).
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 13: Trong những năm 1939 – 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù của cách mạng là

- A. đế quốc, phát xít.
- B. thực dân, phong kiến.
- C. phát xít Nhật, tay sai.
- D. bọn phản động thuộc địa và tay sai.

Câu 14: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (2 – 1930) xác định giai cấp nào nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

- A. Giai cấp công nhân.
- B. Giai cấp tiểu tư sản.
- C. Giai cấp nông dân.
- D. Giai cấp tư sản.

Câu 15: Chế độ chính trị tồn tại ở nước Nga sau cuộc Cách mạng 1905 – 1907 là gì?

- A. Quân chủ chuyên chế.
- B. Quân chủ lập hiến.
- C. Dân chủ nhân dân
- D. Cộng hòa tư sản.

Câu 16: Anh hùng dân tộc nào được nhân dân Việt Nam suy tôn là “*Bình Tây Đại nguyên soái*”?

- A. Trương Định.
- B. Nguyễn Trung Trực.
- C. Đội Cấn.
- D. Trương Quyền.

Câu 17: Cuối thế kỉ XIX, phong trào Cần vương chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ. “*Cần vương*” có nghĩa là

- A. đứng lên cứu nước.
- B. chống Pháp xâm lược.
- C. giúp vua cứu nước.
- D. những việc cần làm của vua.

Câu 18: Hiệp định Giơnevơ đánh dấu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam kết thúc nhưng thắng lợi chưa trọn vẹn vì

- A. thực dân Pháp mới công nhận quyền tự trị của Việt Nam.
- B. thực dân Pháp chưa thừa nhận quyền độc lập của Việt Nam.
- C. Việt Nam mới được giải phóng Bắc vĩ tuyến 17.
- D. quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam chưa được đảm bảo.

Câu 19: Lí do nào Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với đại diện Chính phủ Pháp bản Tạm ước (14 – 9 – 1946)?

- A. Nhằm thực hiện thỏa thuận tại Hội nghị Phông-ten-nơ-blô giữa phái đoàn ngoại giao hai nước.
- B. Bản Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946) đã hết hiệu lực, nhưng chưa có hiệp định mới.
- C. Quan hệ Việt – Pháp ngày càng căng thẳng, Việt Nam cần thêm thời gian chuẩn bị kháng chiến.
- D. Quân Pháp đã tiến ra miền Bắc, Việt Nam cần thêm những điều khoản ràng buộc Pháp.

Câu 20: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào là lực lượng đông đảo nhất của cách mạng Việt Nam?

- A. Công nhân.
- B. Tư sản dân tộc.
- C. Tiểu tư sản.
- D. Nông dân.

Câu 21: Vì sao tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2 – 1951), Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định tách Đảng và thành lập ở mỗi nước Đông Dương một Đảng Mác – Lê nin?

- A. Vì xu thế phát triển chung của thế giới.
- B. Vì sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.
- C. Vì đề nghị của lực lượng kháng chiến Lào.
- D. Vì đặc điểm riêng của từng quốc gia.

Câu 22: Ý nào sau đây **không** phải nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc (UN)?

- A. Bình đẳng chủ quyền của các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- B. Tôn trọng độc lập chính trị và toàn vẹn lãnh thổ của các nước.
- C. Giải quyết các tranh chấp hòa bình thông qua Tòa án quốc tế.
- D. Cùng chung sống hòa bình và sự nhất trí của 5 cường quốc.

Câu 23: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 – 1939) đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương vì

- A. gương cao ngạo cờ giải phóng dân tộc.
- B. xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt là phát xít Nhật.
- C. đặt vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước.
- D. giải quyết kịp thời vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 24: “... Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!” (Sách giáo khoa Lịch sử 12 – trang 131). Đoạn trích trên nằm trong văn kiện lịch sử nào?

- A. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Chinh.

Câu 25: Ý nào sau đây **không** phải vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 – 1925?

- A. Chuẩn bị về mặt tổ chức, cán bộ cho sự thành lập Đảng.
- B. Xác định đúng đắn con đường cứu nước cho dân tộc.
- C. Chuẩn bị tư tưởng chính trị cho sự thành lập Đảng.
- D. Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 26: Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới trong lịch sử nhân loại là gì?

- A. Diễn ra dai dẳng, không ác liệt, không có tiếng súng và không đổ máu.
- B. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, nhưng không xung đột quân sự.
- C. Có sự tham chiến của các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- D. Những trụ cột hai phe của cuộc chiến không xung đột quân sự trực tiếp.

Câu 27: Chiến dịch nào đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ cho quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.

Câu 28: Điểm giống nhau về chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11-1939) và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần 8 (5-1941) là gì?

- A. Xác định hình thái khởi nghĩa vũ trang ở Việt Nam.
- B. Khẳng định mục tiêu trước mắt là chống đế quốc và phát xít.
- C. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách.
- D. Chủ trương thành lập các hình thức mặt trận phản đế.

Câu 29: Bài học lịch sử lớn nhất của Việt Nam trong công tác xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất giai đoạn 1930 – 1945 là gì?

- A. Tập hợp các lực lượng dân tộc.
- B. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- C. Thành lập các tổ chức yêu nước.
- D. Xác định mục tiêu đấu tranh đúng đắn.

Câu 30: Bước sang giai đoạn 1951 – 1953, cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp có chuyển biến như thế nào?

- A. Chuyển sang thế phòng ngự, bị động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Tiếp tục giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- C. Thực dân Pháp liên tiếp thất bại trên các mặt trận.
- D. Được đẩy mạnh, giành nhiều thắng lợi nhờ sự giúp đỡ của Mỹ.

Câu 31: Nhận xét nào sau đây là đúng nhất về chuyển biến của phong trào công nhân Việt Nam những năm 1925 – 1929?

- A. Phong trào mang tính thống nhất trong cả nước, có sự đoàn kết với nông dân.
- B. Chuyển sang đấu tranh tự giác, thể hiện ý thức chính trị, ý thức giai cấp.
- C. Còn lẻ tẻ, tự phát, chủ yếu nhằm mục tiêu kinh tế, mang tính chất cải lương.
- D. Là một phong trào dân tộc, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào yêu nước.

Câu 32: Sự kiện nào đánh dấu sự kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu (13 – 3 – 1954).
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc (7 – 5 – 1954).
- C. Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương khai mạc (8 – 5 – 1954).
- D. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí (21 – 7 – 1954).

Câu 33: Điểm khác nhau căn bản nhất của phong trào cách mạng (1930 – 1931) so với các phong trào cách mạng trước đó của nhân dân Việt Nam là gì?

- A. Diễn ra trên địa bàn cả nước, mang tính chất triệt để.
- B. Giai cấp công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh.
- C. Đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản.
- D. Nhằm cả mục tiêu kinh tế và mục tiêu chính trị.

Câu 34: Sự khác biệt về thành phần lãnh đạo của khởi nghĩa Yên Thế so với phong trào Cần vương ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX là gì?

- A. Do phái chủ chiến của triều đình lãnh đạo.
- B. Do các quan lại triều đình yêu nước lãnh đạo.
- C. Do các văn thân, sĩ phu yêu nước lãnh đạo.
- D. Do các thủ lĩnh nông dân lãnh đạo.

Câu 35: Nội dung nào của Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946) có ý nghĩa trên thực tế cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

- A. Pháp đưa 15000 quân ra miền Bắc giải giáp quân đội phát xít Nhật.
- B. Việt Nam là quốc gia tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- C. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ tạo điều kiện thuận lợi cho hội nghị chính thức.
- D. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ, quân đội, tài chính và nghị viện riêng.

Câu 36: Nền kinh tế Việt Nam có chuyển biến tích cực nào dưới chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của thực dân Pháp?

- A. Thay đổi tính chất nền kinh tế Việt Nam, trở thành nền kinh tế hiện đại.
- B. Nền kinh tế có bước phát triển mạnh mẽ theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- C. Xóa bỏ hoàn toàn quan hệ sản xuất phong kiến, du nhập kĩ thuật hiện đại.
- D. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa bước đầu du nhập vào Việt Nam.

Câu 37: Sự khác nhau cơ bản của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên so với tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng là ở

- A. địa bàn hoạt động.
- B. khuynh hướng cách mạng.
- C. phương pháp, hình thức đấu tranh.
- D. thành phần tham gia.

Câu 38: Sự kiện nào trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đánh dấu bước chuyển biến lớn trong cục diện chính trị thế giới?

- A. Chiến dịch tấn công Véc-đoong của Đức thất bại (12-1916).
- B. Mĩ tuyên chiến với Đức, chính thức tham chiến (4-1917).
- C. Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ, thắng lợi (11-1917).
- D. Đức kí hiệp định đầu hàng không điều kiện, chiến tranh kết thúc (11-1917).

Câu 39: Mục tiêu chung của các cuộc cách mạng tư sản là

- A. đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, giành quyền lợi cho giai cấp tư sản và giai cấp công nhân.
- B. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, xác lập vai trò của giai cấp tư sản và giai cấp nông dân.
- C. giải quyết mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất phong kiến với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- D. thống nhất đất nước, xóa bỏ những tàn tích phong kiến, thiết lập nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Câu 40: Thuận lợi nào là cơ bản nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Nhân dân giành được quyền làm chủ, quyết tâm bảo vệ chính quyền.
- B. Có Đảng Cộng sản dày dạn và Hồ Chủ tịch sáng suốt lãnh đạo.
- C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành và lớn mạnh.
- D. Phong trào cách mạng thế giới phát triển sau chiến tranh.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 401

1	B	11	D	21	D	31	B
2	A	12	A	22	C	32	D
3	C	13	A	23	A	33	C
4	D	14	A	24	A	34	D
5	C	15	A	25	D	35	D
6	B	16	A	26	D	36	D
7	A	17	C	27	D	37	B
8	B	18	C	28	C	38	C
9	B	19	C	29	B	39	C
10	B	20	D	30	A	40	B